

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 09/09/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: KLB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long (HOSE) và MHC - Công ty Cổ phần MHC (HOSE) và STK - Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/09/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 09/09/2026 sẽ bao gồm 351 mã chứng khoán (trong đó 261 mã chứng khoán sàn HSX và 90 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 163/2026/QĐ-TGD ngày 07 tháng 09 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
*Lê Thị Hoài Thu***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 09/09/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CDN
8	AGR		8	CEO
9	ANT		9	CLH
10	ANV		10	CSC
11	ASM		11	CST
12	AST		12	CTB
13	BAF		13	DNP
14	BCM		14	DP3
15	BFC		15	DTD
16	BHN		16	DXP
17	BIC		17	EVS
18	BID		18	GIC
19	BKG		19	GMX
20	BMP		20	HJS
21	BRC		21	HMR
22	BSI		22	HUT
23	BSR		23	HVT
24	BTP		24	IDC
25	BVH		25	IDV
26	BWE		26	INN
27	CDC		27	IPA
28	CHP		28	KSF
29	CII		29	KSV
30	CKG		30	L18
31	CLC		31	L40
32	CLL		32	LAS
33	CMG		33	LHC
34	CNG		34	MAC
35	CRC		35	MBG
36	CRE		36	MBS
37	CSM		37	MDC
38	CSV		38	MST

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
39	CTD		39	MVB
40	CTF		40	NAG
41	CTG		41	NBC
42	CTI		42	NDN
43	CTR		43	NET
44	CTS		44	NFC
45	CVT		45	NTH
46	D2D		46	NTP
47	DBC		47	PBP
48	DBD		48	PCE
49	DC4		49	PCH
50	DCL		50	PGS
51	DCM		51	PLC
52	DGW		52	PMC
53	DHA		53	PPT
54	DHC		54	PSD
55	DHG		55	PSI
56	DIG		56	PSW
57	DMC		57	PVB
58	DPG		58	PVC
59	DPM		59	PVG
60	DPR		60	PVI
61	DRC		61	PVS
62	DRL		62	S99
63	DSE		63	SCG
64	DSN		64	SGC
65	DVP		65	SJE
66	DXG		66	SLS
67	DXS		67	SZB
68	EIB		68	TA9
69	ELC		69	TD6
70	EVF		70	TDT
71	EVG		71	TFC
72	FCN		72	TIG
73	FIR		73	TMB
74	FIT		74	TNG
75	FMC		75	TPP
76	FPT		76	TTT
77	FRT		77	TV4
78	FTS		78	TVC
79	GAS		79	TVD
80	GEE		80	VBC
81	GEG		81	VC3

66 -
ÔNG
Ồ PI
ING I
GÀI I
HÀ I
VAM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
82	GEL		82	VC7
83	GEX		83	VCS
84	GHC		84	VFS
85	GMD		85	VGS
86	GSP		86	VHE
87	GVR		87	VNF
88	HAG		88	VNR
89	HAH		89	VTZ
90	HAR		90	WCS
91	HAX			
92	HCM			
93	HDB			
94	HDC			
95	HDG			
96	HHP			
97	HHS			
98	HHV			
99	HII			
100	HMC			
101	HPA			
102	HPG			
103	HPX			
104	HQC			
105	HSG			
106	HSL			
107	HT1			
108	HTG			
109	HTI			
110	HTN			
111	HUB			
112	HVH			
113	IDI			
114	IJC			
115	ILB			
116	IMP			
117	ITC			
118	KBC			
119	KDC			
120	KDH			
121	KHG			
122	KHP			
123	KOS			
124	KSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
125	LBM			
126	LCG			
127	LHG			
128	LIX			
129	LPB			
130	LSS			
131	MBB			
132	MCH			
133	MCM			
134	MIG			
135	MSB			
136	MSH			
137	MSN			
138	MWG			
139	NAB			
140	NAF			
141	NBB			
142	NCT			
143	NHH			
144	NKG			
145	NLG			
146	NNC			
147	NT2			
148	NTC			
149	NTL			
150	NVL			
151	OCB			
152	OPC			
153	ORS			
154	PAC			
155	PAN			
156	PC1			
157	PDN			
158	PDR			
159	PET			
160	PGC			
161	PGD			
162	PGI			
163	PHC			
164	PHR			
165	PLP			
166	PLX			
167	PNJ			

T. T. C.
 T. Y.
 T. N.
 T. O. A. N.
 T. N. -
 T. I.
 T. P. H.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
168	POW			
169	PPC			
170	PTB			
171	PTC			
172	PVD			
173	PVP			
174	PVT			
175	QCG			
176	RAL			
177	REE			
178	RYG			
179	SAB			
180	SAM			
181	SBA			
182	SBT			
183	SCR			
184	SCS			
185	SGN			
186	SGR			
187	SHB			
188	SHI			
189	SHP			
190	SIP			
191	SJD			
192	SJS			
193	SKG			
194	SMB			
195	SRC			
196	SSB			
197	SSI			
198	STB			
199	SZC			
200	SZL			
201	TAL			
202	TBC			
203	TCB			
204	TCH			
205	TCI			
206	TCL			
207	TCM			
208	TCO			
209	TCT			
210	TCX			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
211	TDC			
212	TDM			
213	TDP			
214	TEG			
215	THG			
216	TIP			
217	TLD			
218	TLG			
219	TMP			
220	TMS			
221	TN1			
222	TNT			
223	TPB			
224	TRA			
225	TRC			
226	TTA			
227	TV2			
228	TVB			
229	TVS			
230	VAB			
231	VCB			
232	VCG			
233	VCI			
234	VCK			
235	VDP			
236	VDS			
237	VFG			
238	VGC			
239	VHC			
240	VHM			
241	VIB			
242	VIC			
243	VIP			
244	VIX			
245	VJC			
246	VND			
247	VNL			
248	VNM			
249	VOS			
250	VPB			
251	VPI			
252	VPL			
253	VPX			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
254	VRC			
255	VRE			
256	VSC			
257	VSH			
258	VTO			
259	VTP			
260	VVS			
261	YEG			